

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thạch Rine, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Tuấn Sĩ- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thuý A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã D Hải, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1949 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948 (chết); có chồng Võ Minh T, sinh năm 1985 Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022; Anh, chị em ruột có 02 người, kể cả bị cáo. Lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 26/02/2024 đến nay; Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1996. Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã D Hải, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/12/2023 bị cáo (*là dì ruột của bị hại Nguyễn Chí C*) đang ở nhà giữ con thì nhìn thấy vợ, chồng anh Công chạy xe ra khỏi nhà (*vì nhà của Công và nhà bị cáo gần nhau*), do túng quẫn về tiền bạc nên bị cáo nảy sinh ý định qua nhà anh Công để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 30

phút sau bị cáo đi bộ vòng cửa sau vào nhà của Công (vì cửa không khóa và có đèn chiếu sáng trước cửa nhà trên dãi xuống đủ sáng để thấy đường đi) đi đến tủ cây có gắn cửa kính (cửa lùa) không khóa, thấy có cái bóp màu hồng nên bị cáo dùng tay lấy cái bóp đem ra ngoài phía sau nhà, mở dây kéo ra thì thấy có cái hộp nhựa màu đỏ, tiếp tục mở cái hộp nhựa màu đỏ ra thì thấy có 01 sợi dây chuyền vàng 18 K, có trọng lượng 04 chỉ vàng; 01 chiếc lắc đeo tay vàng 24K, có trọng lượng 02 chỉ vàng; 01 đôi bông tai vàng 24 K, có trọng lượng 01 chỉ vàng; 07 chiếc vòng ximen vàng 18 K, có trọng lượng 3,9 chỉ vàng; 01 đôi bông tai vàng 18 K có trọng lượng 0,5 chỉ vàng. Bị cáo lấy toàn bộ số vàng cầm trên tay và bỏ cái bóp bên hông nhà sau rồi đem số vàng trộm được về nhà cất giấu. Đến khoảng 06 giờ ngày 05/12/2023 bị cáo đem số vàng trộm được xuống cất giấu ở quầy bán giày, dép của mình tại chợ Phường 2. Sau đó bị cáo đem đi bán 01 chiếc bông tai vàng 24 K tại tiệm vàng Kim Quang được 2.500.000 đồng, đến ngày 10/12/2023 bị cáo tiếp tục đem số vàng bán tại tiệm vàng Tài Lợi 01 sợi dây chuyền vàng 18K được hơn 11.000.000 đồng và 01 đôi bông tai vàng 18 K được hơn 1.500.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/12/2023 Chị Lê Thị Hà (vợ anh Công) phát hiện cái bóp màu hồng bên hông phía sau nhà nên vào phòng ngủ gọi anh Công thức dậy, qua kiểm tra phát hiện toàn bộ số vàng trong cái hộp nhựa màu đỏ để trong cái bóp màu hồng của hai vợ chồng bị mất nên trình báo Công an phường 2. Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản ghi lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số 229/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có khối lượng 1,9880 gam, gửi giám định, có thành phần kim loại vàng (Au) 98,52%; 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 14,3952 gam, gửi giám định, có thành phần kim loại vàng (Au) 98,33% và 07 chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 15,0012 gam, gửi giám định, có thành phần kim loại trung bình: Vàng (Au) 64,16%; Bạc (Ag) 14,63%; Đồng (Cu) 21,21%.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 16/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18 K trọng lượng 04 chỉ vàng, có thành phần kim loại vàng 60%, với giá 16.400.000 đồng; 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại vàng 24K trọng lượng 02 chỉ vàng, khối lượng 14,3952 gam, có thành phần kim loại vàng (Au) 98,33%, với giá 12.600.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại vàng 24 K trọng lượng 01 chỉ vàng (một chiếc bông tai có khối lượng 1,9880 gam, có thành phần kim loại vàng (Au) 98,52%, với giá là 6.300.000 đồng; 07 chiếc vòng ximen bằng kim loại vàng 18 K trọng lượng 3,9 chỉ vàng, khối lượng 15,0012

gam, có thành phần kim loại trung bình: Vàng (Au) 64,16%; Bạc (Ag) 14,63%; Đồng (Cu) 21,21%, với giá là 16.848.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng kim loại vàng 18 K trọng lượng 0,5 chỉ vàng, có thành phần kim loại vàng 60%, với giá 2.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 54.198.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thuý A thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút lấy trộm toàn bộ số vàng nêu trên của anh Nguyễn Chí C đúng như Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo vì hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị hại anh Nguyễn Chí C có mặt tại phiên tòa đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự anh Công yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thuý A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thuý A 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 05 năm về tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất theo bản luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/12/2023, bị cáo ở nhà giữ con thì nhìn thấy vợ, chồng anh Công chạy xe ra khỏi nhà nên bị cáo nảy sinh ý định qua nhà anh Công để tìm tài sản lấy trộm. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại được định giá là 54.198.000 đồng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái với pháp luật đều phải bị xử lý kịp thời và nghiêm minh. Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, có sức khỏe, đủ điều kiện lao động nuôi sống bản thân, nhưng do thiếu sự rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống không làm mà muốn hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ để phục vụ lợi ích cho nhu cầu của bản thân, hành vi đó thể hiện ý thức xem

thường pháp luật, do đó xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo .

[3] Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thân nhân tốt không có tiền án tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo có mẹ ruột là người có công cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị hại có đơn xin rút đơn truy tố và bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đồng thời các hộ dân tại chợ phường 2 thị xã Duyên Hải đồng ký tên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù hết khung khởi điểm của hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cũng đã nghiêm khắc đủ để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Chí C đã nhận đủ số tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác.

[5] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thuý A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thuý A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuý A 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thuý A 5.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo nộp vào Ngân sách Nhà nước 5.000.000 đồng

Giao bị cáo Nguyễn Thuý A cho Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Nguyễn Thuý A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Chí C không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thuý A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thuý A, bị hại anh Nguyễn Chí C có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- UBND phường 2 thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trung

